| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG**<br>Số: 107/2024/QĐST-LĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Dĩ An, ngày 17 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
## V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: bà Kiều Thị Uyên.

***Thư ký phiên họp*:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 163/2024/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 62/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu*: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ liên hệ: tổ E, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1991; thường trú: ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH O; địa chỉ: 5, đường D, khu phố Đ, phường D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu ngày 13/6/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Trịnh Thị H trình bày:*

Từ tháng 6/2006 đến tháng 7/2012, bà H làm việc tại Công ty TNHH J; Địa chỉ: Lô D, đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9106062687. Đến năm 2024, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lí do bị trùng bảo hiểm: là do em gái bà H tên Trịnh Thị H1, sinh năm 1991 sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH O từ 01/2007 đến tháng 3/2007. Đồng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J (Lô D, đường số S, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) đến khoảng tháng 01/2009 thì bà H nghỉ thai sản và hưởng chế độ thai sản, đến tháng 10/2009, bà H không tham gia bảo hiểm xã hội nữa.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2007 đến tháng 3/2007 tương dương với thời gian bà Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ lao động của bà H.

Vào thời điểm năm 2007, em gái bà H chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà H và bà Trịnh Thị H1 là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ em gái mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì chị em bà H không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vị vậy, nay bà H có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 giữa bà Trịnh Thị H và Công ty TNHH O vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công Ty TNHH O:*

Đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị H, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp trình bày*:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH O cho người lao động thì Công ty TNHH O có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trịnh Thị H, sinh năm 1987, số CCCD 040187001506 (số CMND 186289206), với mã số BHXH 9107000489 từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 tại Công ty TNHH O chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Trịnh Thị H còn có mã số 9106062687 có quá trình tham gia từ thagns 4/2006 đến tháng 01/2009 tại Công ty TNHH J1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trịnh Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trịnh Thị H phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H1 trình bày:*

Bà Trịnh Thị H1 là em gái của bà Trịnh Thị H, vào thời điểm năm 2007, bà H1 chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà H1 đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà H để làm hồ sơ lao động.

Bà H1 đã mượn thông tin cá nhân của bà H và đã làm việc tại Công ty TNHH O khoảng từ 01/2007 đến tháng 03/2007, sau đó bà H1 nghỉ việc tại Công ty TNHH O và không giao kết hợp đồng lao động với công ty nào khác cho đến khi bà H1 đủ tuổi lao động thì lấy hồ sơ thông tin của bà H1 để giao kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động.

Vì vậy, bà H đã bị đóng trùng bảo hiểm từ 01/2007 đến tháng 03/2007.

Nay, đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị H về việc tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 giữa bà Trịnh Thị H và Công ty TNHH O vô hiệu thì bà H1 đồng ý.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị*:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1, Đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH O vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 3/2009, người lao động tên Trịnh Thị H, sinh năm 1987, số CCCD 040187001506 (số CMND 186289206), được Công ty TNHH O tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 9107000489. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH O và bà Trịnh Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 01/2007. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị H và bà Trịnh Thị H1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH O và thực tế làm việc tại Công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 theo hợp đồng lao động là bà Trịnh Thị H1, không phải bà Trịnh Thị H, do bà H1 mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH J1 có mã số bảo hiểm xã hội là 9106062687. Mục đích mượn giấy tờ là để bà H1 có việc làm do thời gian này bà H1 chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà H và bà Huyền phù h với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 3/2007 bà Trịnh Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công Ty TNHH O và từ tháng 4/2006 đến tháng 01/2009 bà Trịnh Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH J. Xét thấy việc bà H1 lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Trịnh Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 giữa bà Trịnh Thị H (do bà Trịnh Thị H1 mượn tên) với Công Ty TNHH O là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trịnh Thị H bị trùng từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH O với bà H (do bà H1 sử dụng thông tin của bà H để ký) từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Trịnh Thị H phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trịnh Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trịnh Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ liên hệ: tổ E, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (do bà Trịnh Thị H1 ký kết) với Công ty TNHH O từ tháng 01/2007 đến tháng 03/2007 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001068 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Kiều Thị Uyên**